

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 2325/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 04 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng tuyến đường từ QL7 đến QL7C (đường N5), huyện Đô Lương (giai đoạn 2, lý trình Km2+500 – Km4+743)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng tuyến đường từ QL7 đến QL7C (đường N5), huyện Đô Lương (giai đoạn 2, lý trình Km2+500 – Km4+743) và Công văn số 1876/UBND ngày 21/8/2024 của UBND huyện Đô Lương về việc đề nghị trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 6173/STNMT-BVMT ngày 30/8/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng tuyến đường từ QL7 đến QL7C (đường N5), huyện Đô Lương (giai đoạn 2, lý trình Km2+500 – Km4+743) (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND huyện Đô Lương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã: Văn Sơn, Thịnh Sơn và Hoà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đô Lương; Chủ tịch UBND các xã: Văn Sơn, Thịnh Sơn và Hoà Sơn (huyện Đô Lương) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT. NN(V)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QL7 ĐẾN QL7C (ĐƯỜNG N5),  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG (GIAI ĐOẠN 2, LÝ TRÌNH KM2+500-KM4+743)**

*(kèm theo Quyết định số: 2325 /QĐ-UBND  
ngày 04/ 9 /2024 của UBND tỉnh Nghệ An)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên Dự án: xây dựng tuyến đường từ QL7 đến QL7C (đường N5), huyện Đô Lương (Giai đoạn 2, lý trình Km2+500-Km4+743).

- Địa điểm thực hiện: xã Văn Sơn, xã Thịnh Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương.

**1.2. Phạm vi, quy mô**

- Phạm vi: thi công theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đô Lương về Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Đô Lương và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đô Lương quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Đô Lương.

- Quy mô dự án: xây dựng tuyến đường từ QL7 đến QL7C (đường N5) có chiều dài khoảng 2,3km.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

**1.3.1. Các hạng mục công trình**

**a. Các hạng mục công trình chính**

Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị (TCVN 13592-2022), nền đường rộng  $B_n = 37,0m$ , mặt đường rộng  $B_m = 2 \times 8,5 = 17,0m$ , dải phân cách rộng  $B_{dpc} = 18,0m$ , lề đường rộng  $B_l = 2 \times 1,0 = 2,0m$ . Kết cấu mặt đường Bê tông nhựa cấp cao loại A1 (22-TCN-211-06).

**b. Các hạng mục công trình phụ trợ**

Hệ thống điện chiếu sáng dọc đường, các biển báo an toàn giao thông theo QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

**c. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường**

Hệ thống thoát nước ngang đường: bố trí các cống ngang đường kết nối mương tiêu thoát nước khu vực. Khẩu độ các cống ngang đường gồm các loại:  $B=0,8m$ ;  $B=1,0m$ ;  $B=2,0m$ ;  $B=4,0m$ . Nối dài các cống có khẩu độ: cống hộp  $B=1m$ ; cống tròn  $D=1m$  và cống bản  $L=1m$  trong phạm vi mở rộng nút giao Quốc lộ 7C.

### 1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải; sinh hoạt của công nhân thi công tại công trường.

- Giai đoạn vận hành: hoạt động bảo trì, duy tu công trình.

### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích khoảng 6,88 ha, có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

### 2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ, ngập lụt, ngập úng cục bộ,...

### 2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

## 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 1,32 m<sup>3</sup>/ngày, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công xây dựng phát sinh khoảng  $5,75 \text{ m}^3/\text{ngày}$ , từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường, thành phần chủ yếu chứa chất rắn lơ lửng (SS), dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công phát sinh với lưu lượng khoảng  $3,48 \text{ m}^3/\text{s}$ ; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất bẩn từ bề mặt công trường như: đất, cát, vật liệu xây dựng,...

b. Giai đoạn vận hành:

Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất khoảng  $10,46 \text{ m}^3/\text{s}$ ; thành phần chủ yếu là kim loại nặng, dầu và các chất phát sinh từ quá trình mài mòn lốp xe, rò rỉ và do lão hoá lớp bê tông tích tụ trên mặt đường. Khi gặp mưa, các chất bẩn tích tụ trên mặt đường sẽ bị rửa trôi xuống vùng thấp hơn, ảnh hưởng tới môi trường đất và nước dọc tuyến.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường; phá dỡ công trình trên tuyến; thi công các hạng mục công trình dự án gồm: tuyến đường, cống, các hạng mục công trình phụ trợ trên tuyến; vận chuyển máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, đất đắp, đất đổ thải. Thành phần chủ yếu: bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công như khí  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{VOC}$ ,...

b. Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường. Thành phần chủ yếu là khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải ra vào dự án như  $\text{NO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{VOC}$ ,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng  $6,9 \text{ kg}/\text{ngày}$ , thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...

- Chất thải rắn xây dựng: khối lượng sinh khối phát quang khoảng  $10,32 \text{ tấn}$ ; khối lượng đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước khoảng  $15.836,42 \text{ m}^3$ ; thi công các hạng mục công trình phát sinh chất thải rắn, phế thải với khối lượng khoảng  $420 \text{ kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là cây bụi cỏ, đất, cát, đá, gạch, vữa, bê tông, gỗ ván, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton,...

b. Giai đoạn vận hành:

Hoạt động bảo trì, duy tu công trình phát sinh chất thải rắn khoảng 1-2 m<sup>3</sup>/đợt bảo dưỡng; thành phần chủ yếu là bê tông, cọc tiêu hỏng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 20,2 kg/tháng, thành phần chủ yếu gồm: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, pin thải.

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình duy tu bảo dưỡng với khối lượng không đáng kể.

**3.3. Tiếng ồn, độ rung**

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công. Mức ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do khu vực thi công cách khá xa khu dân cư tập trung.

b. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông tham gia trên tuyến đường.

**3.4. Các tác động khác**

- Hoạt động chiếm dụng đất giải phóng mặt bằng: tác động đến môi trường xã hội, ảnh hưởng đến giao thông, tưới tiêu phục vụ hoạt động sản xuất.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động của máy móc thi công và các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến an toàn giao thông, nguy cơ ngập lụt, tác động đến người dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng.

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, ngập lụt, tai nạn giao thông, tai nạn lao động.

**4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

**4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom bằng rãnh kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m xung quanh khu vực rồi dẫn về các hố lắng kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m, khoảng cách 30m/hố; Quy trình: nước mưa chảy tràn → hệ thống rãnh thu gom nước mưa vào hố lắng → lắng cặn → môi trường;

+ Ưu tiên thi công hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đường trước để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa. Xử lý kịp thời khi xảy ra vấn đề ách tắc hệ thống mương thoát nước khu vực dự án;

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông trước và sau mỗi trận mưa, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn ở địa phương để hạn chế tối đa lượng chất thải sinh hoạt phát sinh;

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động có 02 bồn chứa nước thải sinh hoạt bằng composite dung tích 2 m<sup>3</sup>/bồn. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý, không xả thải ra môi trường;

+ Nước thải từ quá trình rửa chân, tay được thu gom vào hố lắng cùng nước thải thi công xây dựng, sau khi lắng lọc tuần hoàn tái sử dụng để tưới nước dập bụi trong công trường và phạm vi thi công tuyến đường.

- Nước thải thi công xây dựng:

+ Tại công trường xây dựng, nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị và nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe các phương tiện ra vào công trường sẽ được thu gom vào bể lắng lọc 2 ngăn với thể tích 6m<sup>3</sup> tại khu vực điểm đầu vào công trường để xử lý;

+ Quy trình: nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → hố thu nước → thu gom dầu bằng vải lọc → lắng cặn → nước rửa sau khi được lắng cặn → tuần hoàn tái sử dụng để tưới nước dập bụi trên công trường thi công. Vải lọc dầu được định kỳ 1 lần/1 tuần thu gom và quản lý như chất thải nguy hại.

b. Giai đoạn vận hành:

Khi đi vào vận hành, hệ thống thoát nước của dự án đã hoàn thành theo thiết kế nên việc tiêu thoát nước mưa chảy tràn được đảm bảo. Định kỳ kiểm tra, nạo vét, sửa chữa những điểm bị hỏng trên các rãnh tiêu thoát để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa tốt.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Thi công theo tiến độ đã phê duyệt, theo phương pháp cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đó và dọn dẹp công trường thi công ngay sau khi hoàn thành;

- Bố trí các biển báo hiệu như biển báo hạn chế tốc độ, biển báo công trường, biển báo nguy hiểm,... và các biển báo hiệu cần thiết khác ở cả 2 đầu đoạn tuyến và dọc tuyến đang triển khai thi công.

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển. Các phương tiện xe, máy thi công được đăng kiểm và đúng quy định.

- Trong quá trình thi công tiến hành dứt điểm từng hạng mục, lập phương án thi công hợp lý, tiến hành thi công đồng bộ.

- Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ cho công tác triển khai thực hiện dự án.

- Phun nước giảm bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận qua khu dân cư, tần suất phun nước làm ẩm được tăng cường, tối thiểu 04 lần/ngày vào những ngày không mưa.

- Phun nước trên công trường khi thực hiện công tác đào đắp, lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày.

- Rửa bánh xe ô tô trước khi ra khỏi công trường: bố trí vòi rửa bánh xe bám bùn đất trước khi rời khỏi công trường vào các tuyến đường dân cư.

- Quét dọn sạch sẽ đoạn tuyến nội bộ và đường tiếp cận qua khu dân cư vào cuối mỗi buổi làm việc.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị:

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân: giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang,...;

+ Thông báo trước cho các đối tượng có liên quan, bị ảnh hưởng về lịch trình thổi bụi trước khi rải nhựa đường để chủ động có biện pháp phòng tránh các tác động. Hỗ trợ che chắn trước nhà dân, cơ sở trường học, cơ sở y tế để giảm thiểu bụi ảnh hưởng đến hoạt động.

#### b. Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường trong giai đoạn vận hành.

- Khi tiến hành bảo dưỡng công trình cần có biển báo, hướng dẫn giao thông và dùng vòi nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng trước khi tiến hành duy tu, bảo dưỡng để hạn chế bụi.



- Đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phân tuyến tại các đoạn phù hợp.

## **4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải thực bì, sinh khối phát quang: thu gom, tập kết và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định;

+ Đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước: Đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước: với khối lượng khoảng 15.836,42 m<sup>3</sup>, được tận dụng khoảng 10.800m<sup>3</sup> để trồng cây xanh giải phân cách giữa trong phạm vi dự án; phần còn lại khoảng 5.036,42 m<sup>3</sup> được lưu giữ tại khu vực dự án “Xây dựng khu cây xanh, thể dục thể thao tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương” do UBND huyện Đô Lương làm chủ dự án với diện tích khoảng 21.362,84 m<sup>2</sup>; phục vụ mục đích trồng cây xanh. Việc quản lý và sử dụng thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản và Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

+ Chất thải xây dựng khác như bao xi măng, sắt thép vụn, chai lọ,... được thu gom, phân loại, tập trung để bán phế liệu. Ván, cột gỗ phục vụ xây dựng sau khi hoàn thành công trình được thu gom và bảo quản để sử dụng lại cho các công trình khác.

+ Chất thải không tận dụng được vận chuyển và đổ thải tại 02 bãi thải theo biên bản thỏa thuận đổ đất, đá, vật liệu thải đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, vị trí cụ thể như sau:

++ Vị trí bãi thải 1: bãi chứa thuộc ao xóm Vạn Phúc, xã Thịnh Sơn, có diện tích khoảng 3.000 m<sup>2</sup>, trữ lượng chứa khoảng 7.500 m<sup>3</sup>, bãi chứa cách tuyến đường vào dự án khoảng 1km.

++ Vị trí bãi thải 2: bãi chứa thuộc sân bóng xóm Vạn Phúc, xã Thịnh Sơn, có diện tích khoảng 1.000 m<sup>2</sup>, trữ lượng chứa khoảng 1.000 m<sup>3</sup>, bãi chứa cách tuyến đường vào dự án khoảng 1,5km.

+ Hoàn trả nguyên trạng mặt bằng chiếm dụng đất cho địa phương nếu quá trình thi công dự án làm hư hỏng, sụt lún.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: thu gom và phân loại rác tại nguồn. Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng tại công trường thi công, có màu khác nhau để phân loại rác đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm: hợp đồng với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thu gom làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc hoặc chế biến phân hữu cơ. Trường hợp không có đơn vị nào có nhu cầu thì hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện vận chuyển xử lý;

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế như các lon đựng nước giải khát, giấy... được thu gom vào thùng đựng, rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải không có khả năng tái sử dụng: thu gom và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

#### b. Giai đoạn vận hành:

- Tuyên truyền nhân dân về ý thức bảo vệ môi trường, không đổ rác thải trên tuyến đường, hệ thống thoát nước dọc tuyến.

- Dự án sau khi thi công hoàn thiện được nghiệm thu và bàn giao lại cho đơn vị có chức năng để quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng theo quy định về quản lý đường bộ và đô thị. Đơn vị quản lý có trách nhiệm thu gom và xử lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng dự án theo các quy định của pháp luật.

### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

#### a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Bố trí tại công trường 01 khu vực lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 4 m<sup>2</sup>, nền xi măng, mái lợp tôn, cửa bằng tôn kín để lưu giữ chất thải nguy hại.

- Bố trí tại công trường thi công 03 thùng chứa chuyên dụng, dung tích mỗi thùng 100 lít, có nắp đậy kín để thu gom: 01 thùng chứa dầu mỡ thải, 01 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 01 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác như pin,... dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải, có gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định.

- Định kỳ liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng lớn, bảo dưỡng định kỳ cho phương tiện, thiết bị thi công sẽ đưa đến các cơ sở sửa chữa có đủ năng lực.

b. Giai đoạn vận hành: đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường tổ chức chịu trách nhiệm thu gom và hợp đồng với đơn vị xử lý theo đúng quy định của pháp luật (nếu có phát sinh).

### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau; chỉ được tiến hành thi công trong khoảng thời gian sau 21h khi được sự đồng ý của chính quyền địa phương và đại diện của các khu dân cư này (trong trường hợp cần đẩy nhanh thi công để đảm bảo tiến độ dự án).

- Hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh tác động cộng hưởng độ rung.

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn.

b. Giai đoạn vận hành:

- Đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phần tuyến tại các đoạn phù hợp; cấm không cho xe chở quá tải lưu thông.

- Điều tiết, bố trí xe vận chuyển hợp lý, hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm tránh tắc nghẽn trên các tuyến đường, giảm mức độ ồn cũng như độ rung đối với người dân lưu thông trên đường và những hộ dân sống gần tuyến.

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái, kinh tế - xã hội: phối hợp với chính quyền địa phương để quản lý an ninh trật tự, lưu trú của công nhân xây dựng; có quy định nghiêm ngặt với lực lượng thi công về tổ chức, sinh hoạt; phối hợp với cơ quan chức năng về điện lực thực hiện di dời hệ thống cột điện sinh hoạt đúng theo quy định và thông báo về thời gian cắt điện cho người dân khu vực Dự án được biết để chủ động kế hoạch sinh hoạt, sản xuất.

- Biện pháp giảm thiểu đảm bảo an toàn giao thông: bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn; hạn chế vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ cao điểm; tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường; quy định hạn chế tốc độ lưu thông tối đa trong khu vực nội bộ không vượt quá 5km/h; có biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Biện pháp tiêu thoát nước ngập úng: thực hiện cải tạo mương, kênh, cống tại các vị trí đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; thường xuyên kiểm

tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: ban hành quy định, nội quy về phòng cháy và chữa cháy trước khi thi công.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở: thi công các hạng mục theo đúng trình tự thi công và phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động: xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực thực hiện dự án.
- Nội dung: giám sát khối lượng phát sinh; phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý, thu gom theo quy định.
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

### **5.2. Giai đoạn vận hành**

Giám sát các yếu tố sụt lún, hư hỏng mặt đường trên tuyến theo quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai thực hiện dự án khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai thi công;

6.3. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất;

6.4. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

6.5. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định. Thực hiện đăng ký môi trường tại 01 trong 03 xã: Văn Sơn, Thịnh Sơn và Hòa Sơn theo quy định;

6.6. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ;

6.7. Chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép đổ các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ vật liệu thải;

6.8. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường;

6.9. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường;

6.10. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, số liệu tính toán, đồ đạc, các mốc tọa độ của Dự án, kiểm kê đối với các loại đất, cây trồng thuộc diện đền bù giải phóng mặt bằng và các tác động đối với hệ sinh thái, đa dạng sinh học trong khu vực thực hiện Dự án và lân cận;

6.11. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư và Văn bản ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBND, UBMTTQ các xã: Văn Sơn, Thịnh Sơn và Hòa Sơn, huyện Đô Lương;

6.12. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây sự cố môi trường./.